

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST

Ngày 31-7-2024.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Thanh

2/ Ông Võ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/QĐST-DS ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. (sau đây gọi tắt là Ngân hàng B).

Tòa nhà L, số B T, phường T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Chí K, sinh năm 1984. Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng B chi nhánh H. Là người đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng B do ông Ngô Quốc T đại diện trình bày. Năm 2021 Ngân hàng B chi nhánh H có cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn N với hạn mức 400.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD803202100135 ngày 21/01/2021 với thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay 11,2% áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh theo kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay. Phương thức trả: trả hàng tháng cùng kỳ với nợ gốc. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô. Ông Nguyễn Văn N có ký hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, giấy chứng nhận đăng ký xe số 95000143, biển kiểm soát 95C-055.35 do Phòng Cảnh sát Công an tỉnh H cấp ngày 15/01/2021 theo hợp đồng thế chấp số

HĐTC803202100031 ngày 21/01/2021 để bảo đảm khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng B đã nhiều lần đến nhà làm việc với ông N nhưng ông N cố tình tránh mặt không thực hiện nghĩa vụ và khoản vay đã được chuyển quá hạn kể từ ngày 20/9/2022. Tính đến ngày 31/7/2024 ông N còn nợ Ngân hàng B tiền vốn gốc 355.519.956 đồng và lãi trong hạn là 90.608.325 đồng, lãi quá hạn là 28.765.306. Tổng cộng vốn lãi theo hợp đồng còn nợ là 474.893.587 đồng.

Nay Ngân hàng B yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Văn N phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vay vốn, lãi của hợp đồng nêu trên và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản vay. Trường hợp ông N không trả hết nợ vay thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải theo hợp đồng thế chấp số HĐTC803202100031 ngày 21/01/2021 để thu hồi nợ

Bị đơn bà NGuyễn Văn N1 quá trình tố tụng đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà ông Dương Chí K đại diện cho Ngân hàng B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn N vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Văn N hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Đối với số tiền vốn gốc. Ngân hàng B yêu cầu ông Nguyễn Văn N thanh toán tiếp số tiền vốn 355.519.956 đồng. Ông Nguyễn Văn N chưa có ý kiến. Toà xét thấy: Ngày 21/01/2021 Ngân hàng B chi nhánh H có ký hợp đồng tín dụng số: HDTD803202100135 với ông Nguyễn Văn N. Theo đó Ngân hàng B cho ông N vay số tiền 400.000.000 đồng. Mặc dù từ lúc thụ lý vụ án cho tới nay ông N chưa đến Toà để thể hiện ý kiến về việc tranh chấp. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp như: Đơn đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Toà xác định việc có vay tiền và hiện còn nợ số tiền 355.519.956

đồng của ông N đối với Ngân hàng B là có thật. Đối chiếu với thoả thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng đủ cơ sở xác định ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B, buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ 355.519.956 đồng cho Ngân hàng B.

[2]. Đối với số tiền lãi (trong hạn, lãi quá hạn). Ngân hàng B yêu cầu bà Nuuyễn Văn N2 trả số tiền lãi phát sinh tính tới ngày 31/7/2024 là 119.373.631 đồng. Ông N2 chưa ý kiến. Toà xét thấy: khi vay ông N2 có thoả thuận trả lãi suất theo hợp đồng, lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, và trả hàng tháng. Đối chiếu thoả thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng đủ cơ sở xác định ông N2 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi vay. Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B, buộc bà Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền lãi vay còn nợ tính đến ngày 31/7/2024 là 119.373.631 đồng cho Ngân hàng B. Do đó tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi (trong hạn, quá hạn) ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B là 474.893.587 đồng.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy Ngày 21/01/2021 ông N có ký với Ngân hàng L1 hợp đồng thế chấp số HĐTC803202100031 để thế chấp 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, giấy chứng nhận đăng ký xe số 95000143, biển kiểm soát 95C-055.35 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H cấp ngày 15/01/2021 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Nay ông N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nên Ngân hàng B yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo. Buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền bị buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán tiếp cho Ngân hàng B số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số: HDTD803202100135 ngày 21/01/2021 còn nợ tính đến ngày 31/7/2024 là 474.893.587 (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ba nghìn năm trăm tám mươi bảy) đồng. Trong số tiền này có 355.519.956 đồng tiền vốn gốc, 119.373.631 đồng là tiền lãi. Ông Nguyễn Văn N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng

tín dụng số HDTD803202100135 kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ đối với số tiền còn nợ thì N3 hành Liên V được xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, giấy chứng nhận đăng ký xe số 95000143, biển kiểm soát 95C-055.35 do Phòng Cảnh sát Công an tỉnh H cấp ngày 15/01/2021 theo hợp đồng thế chấp số HĐTC803202100031 để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu 22.995.000 (Hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B 10.789.000 (Mười triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004447 ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Mẫn